

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

2/ Ông Đoàn Nam Lê Thiện .

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2025/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Trọng C, sinh năm 1998 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm D, xã T, huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi ở: Căn hộ B, chung cư P, số D đường L, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng T, sinh năm 1970 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1976; vợ tên Phạm Thị Ngọc T1, sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2024 cho đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1981. Vắng mặt.

2/ Lê Văn T2, sinh năm 1997. Vắng mặt.

3/ Nguyễn Đăng Thanh T3, sinh năm 2003. Vắng mặt.

4/ Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 2005. Vắng mặt.

5/ Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1980. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 21/6/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Trọng C sử dụng điện thoại Iphone 15 Pro max, màu xám, sim số 0786625555 thông qua tài khoản Telegram tên “Helen” lên hội nhóm PGA-Đại kiều hội quán nhắn tin với nội dung cần mua ma túy để sử dụng. Đến tối ngày 23/6/2024 có một tài khoản không rõ tên đã nhắn tin với tài khoản H2 để hỏi Lê Trọng C còn đặt mua ma túy nữa hay không thì C đồng ý đặt mua nửa hộp 5 ma túy Ketamine, 01 viên ma túy thuốc lắc với giá 3.000.000 đồng và hẹn giao ma túy tại chung cư P, số D

đường L, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khoảng 01 giờ đồng hồ sau thì tài khoản Telegram của người bán ma túy nhắn tin qua mạng xã hội T4 gọi C xuống sảnh chung cư gặp người giao hàng để nhận ma túy và trả tiền thì C đi xuống trả cho người giao hàng số tiền 3.000.000 đồng và được người này giao cho 1 túi nylon bên trong có 1 hộp kem mỹ phẩm, trong hộp kem có 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa ma túy loại Ketamine và 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 01 viên thuốc lắc. Sau khi mua được ma túy, C cần có người đi bay lắc khi sử dụng ma túy nên C sử dụng điện thoại Iphone 15 Pro max, màu xám, sim số 0786625555 lên mạng xã hội Telegram vào nhóm có tên PGA-Đại Kiều Hội Quán nhắn nội dung cần tìm thuê người đến sử dụng ma túy chung, kết quả có một tài khoản nhắn tin cho C và thống nhất C sẽ thuê hai người. C nhắn số điện thoại, địa chỉ căn hộ cho người này.

Đến khoảng 01 giờ 56 phút ngày 24/6/2024, Nguyễn Đăng Thanh T3 đi cùng Nguyễn Thị Thu H1 đến chung cư P, T3 sử dụng sim 0966108509 gọi vào số 0786625555 của C để yêu cầu dẫn lên căn hộ thì C xuống sảnh dẫn T3, H1 lên căn hộ B và đưa vào phòng ngủ riêng của C. Tại đây, C mở nhạc bằng loa bluetooth, mở đèn laser, rồi lấy một viên thuốc lắc bẻ làm đôi, C sử dụng một nửa, còn nửa viên đưa cho H1 sử dụng. Tiếp đó, C sử dụng quạt ga, thẻ nhựa chung cư cả nhuộm số ma túy Ketamine rồi chia thành nhiều đường trên đĩa sứ trắng, C sử dụng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng quán thành ống hút để C, T3, H1 thay nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày thì T3 ra về trước, C và H1 tiếp tục ngồi lại sử dụng ma túy. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, C qua phòng ngủ của T2 để rủ T2 qua phòng sử dụng ma túy cùng thì T2 đồng ý. Sau đó, C, H1 và T2 thay nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi C, H1 và T2 đang sử dụng ma túy thì Công an phường A đến kiểm tra căn hộ phát hiện C đang có hành vi tổ chức cho H1, T2 sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành lập biên bản thu giữ tang vật, niêm phong tang vật và biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất màu trắng.
- 01 Đĩa sành màu trắng, 01 ống hút quán bằng tờ tiền 10.000 đồng bị hư hỏng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 01 hột quạt gas, 01 thẻ cư dân chung cư P, 01 loa bluetooth và 01 đèn laser.
- 01 Điện thoại Iphone 15 Pro max, màu xám gắn sim số 0786625555 số IMEI 1: 355319541446915, số seri: J14XDLC9GP.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy: Lê Trọng C, Lê Văn T2, Nguyễn Thị Thu H1 đều dương tính với ma túy Ketamine, Methamphetamine, MDMA.

Kết luận giám định số: 3067/KL-KTHS ngày 03/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, xác định: Chất màu trắng trong 01 túi nylon miệng kéo dính gửi giám định có trọng lượng là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,9818gam.

Ngày 03/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố đối với Lê Trọng C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số: 111/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Trọng C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trọng C mức án từ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng đến 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử lý vật chứng:

- 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh trên thẻ có ghi chữ Thẻ dân cư Phú Đông P; 01 quạt gas; 01 loa nghe nhạc màu trắng; 01 đèn chiếu Lazer màu trắng; 02 vỏ túi nylon miệng kéo dính là công cụ, dụng cụ sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại Iphone 15 Pro max, màu xám, số IMEI 1: 355319541446915, số seri: J14XDLC9GP thu giữ của Lê Trọng C sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Sim số 0786625555 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 10.012.000 đồng (Nguyễn Thị Thu H1 tự nguyện giao nộp 10.000.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng không còn nguyên vẹn được cuốn thành ống hút; 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng thu giữ tại hiện trường) cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bì thư đã được niêm phong trên bì thư có ghi số 3067/PC09, bên trong bì thư có 0,9175 gam ma túy loại Ketamine, là mẫu vật còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Lê Văn T2, Nguyễn Thị Thu H1, Công an thành phố D đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi đối tượng số tiền 1.500.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 23, Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

- Đối với Nguyễn Đăng Thanh T3 có sử dụng ma túy cùng Lê Trọng C ngày 24/6/2024, tại thời điểm phát hiện hành vi phạm tội của C thì chưa rõ nhân thân, lai lịch. Đến ngày 12/01/2025, mới làm việc được với T3, kết quả kiểm tra T3 không nghiện ma túy nên không còn đủ cơ sở xử phạt hành chính T3 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với hành vi tàng trữ ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,9818gam của Lê Trọng C không đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự, thu hút vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đã được khởi tố.

- Các điện thoại của Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Đăng Thanh T3 không liên quan đến hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Trọng C nên đã trả lại cho H1 và T3.

- Ông Nguyễn Mạnh H là chủ căn hộ B chung cư P, số D L, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, ông H cho Lê Trọng C thuê để ở, không biết C dùng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho C (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ xử lý sau.

Bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 02 giờ đến 14 giờ ngày 24/6/2024, tại căn hộ B chung cư P, số D đường L, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Lê Trọng C đã có hành vi rủ rê, cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng và ma túy (loại Ketamine) cho Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Đăng Thanh T3 và Lê Văn T2 đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể. Như vậy, hành vi rủ rê người khác đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể, cung cấp ma túy, địa điểm, bộ D để cùng nhau đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với các tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước. Về nhận thức, bị cáo biết ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, để có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm thì cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại và bác ruột là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng nhiều H3, Huy chương.

Vì vậy, Tòa án áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng biết rõ tác hại của ma túy mà vẫn cố tình sử dụng và tổ chức sử dụng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân.

[7] Xử lý vật chứng:

- 01 (Một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa màu xanh trên thẻ có ghi chữ Thẻ dân cư Phú Đông P; 01 (một) quạt gas; 01 (một) loa nghe nhạc màu trắng; 01 (một) đèn chiếu Lazer màu trắng; 02 (hai) vỏ túi nylon miệng kéo dính là công cụ, dụng cụ sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại Iphone 15 Pro max, màu xám, số IMEI 1: 355319541446915, số seri: J14XDLC9GP. C sử dụng điện thoại làm phương tiện để liên lạc mua ma túy nên sẽ tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Sim số 0786625555 không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 10.012.000 đồng (Trong đó bao gồm: số tiền 10.000.000 đồng do Nguyễn Thị Thu H1 tự nguyện giao nộp là tiền được C trả; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng không còn nguyên vẹn được cuộn thành ống hút; 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng thu giữ tại hiện trường) sẽ tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) bì thư đã được niêm phong trên bì thư có ghi số 3067/PC09, bên trong bì thư có 0,9175 gam ma túy loại Ketamine, là mẫu vật còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Lê Văn T2, Nguyễn Thị Thu H1, Công an thành phố D đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi đối tượng số tiền 1.500.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 23, Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp.

[9] Đối với Nguyễn Đăng Thanh T3 có sử dụng ma túy cùng Lê Trọng C vào ngày 24/6/2024, tại thời điểm phát hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch. Ngày 12/01/2025, làm việc được với T3 nhưng kết quả kiểm tra T3 âm tính với ma túy nên không còn đủ cơ sở xử phạt hành chính T3 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[10] Đối với hành vi tàng trữ ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,9818 gam theo kết luận giám định số: 3067/KL-KTHS ngày 03/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh B của Lê Trọng C không đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, toàn bộ khối lượng ma túy thu giữ được là vật chứng của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đã được khởi tố.

[11] Các điện thoại của Nguyễn Thị Thu H1, Nguyễn Đăng Thanh T3 không liên quan đến hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Trọng C nên đã trả lại cho H1 và T3.

[12] Ông Nguyễn Mạnh H là chủ căn hộ B chung cư P, số D L, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ông H cho Lê Trọng C thuê để ở, không biết C sử dụng nhà vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông H là phù hợp.

[13] Đối với người đàn ông bán ma túy cho C (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[14] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[15] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Trọng C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

II. Về áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Trọng C 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2024.

III. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) Đĩa sứ màu trắng; 01 (một) thẻ nhựa màu xanh trên thẻ có ghi chữ Thẻ dân cư Phú Đông P; 01 (một) quạt gas; 01 (một) loa nghe nhạc màu trắng; 01 (một) đèn chiếu Lazer màu trắng; 02 (hai) vỏ túi nylon miệng kéo dính là công cụ sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 (Một) Bì thư đã được niêm phong trên bì thư có ghi số 3067/PC09. Trên bì thư có ghi 3067/pc09, có chữ ký của: Đỗ Hồng T5, Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Thị Thu H1, Lê Trọng C (người bị bắt, người chứng kiến), Nhan Thái H4 (Phòng K), Nguyễn Cảnh T6 (bên nhận) cùng Mộc tròn đỏ của Công an phường A, mộc tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh B bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định là 0,9175 gam ma túy Ketamine đựng trong 01 túi nylon (có biên bản, kết luận giám định kèm theo (Kết luận giám định số: 3067/KL-KTHS ngày 03/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh B)).

- 01 (Một) Sim số 0786625555.

2. Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại Iphone 15 Pro max, màu xám gắn số IMEI 1: 355319541446915, số seri: J14XDLC9GP thu giữ của Lê Trọng C.

- Số tiền 10.012.000đ (mười triệu không trăm mười hai nghìn đồng). [Trong đó bao gồm: số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) do Nguyễn Thị Thu H1 tự nguyện giao nộp (Lệnh thanh toán ngày 12/7/2024); 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) không còn nguyên vẹn được cuốn thành ống hút; 01 tờ tiền mệnh giá 2000đ (hai nghìn đồng)].

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An)

IV. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Trọng C phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Dĩ An;
- Công an Tp. Dĩ An;
- Chi cục THADS Tp . Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; Chu Thị Vân
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

